

Số: 43/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 10 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất
bổ sung thực hiện trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ HAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 923/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2021 của UBND
tỉnh Gia Lai về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất,
bổ sung thực hiện trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra
của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu
HĐND tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung thực hiện trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh với diện tích 106,63 ha để thực hiện 43 công trình, dự án; dự kiến kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng: 107.066.841.826 đồng (*ngân sách tỉnh: 10.163.824.000 đồng, ngân sách huyện: 26.668.000.000 đồng và nguồn vốn khác: 70.235.017.826 đồng*) và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng thực tế thực hiện theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cụ thể như sau:

1. Huyện Kông Chro: 01 công trình, dự án với diện tích 0,79 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 1.500.000.000 đồng (*ngân sách huyện*);

2. Huyện Kbang: 03 công trình, dự án với diện tích 17,93 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 28.937.000.000 đồng (*ngân*

sách tỉnh, ngân sách huyện và nguồn vốn khác);

3. Huyện Ia Pa: 02 công trình, dự án với diện tích 6,0 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 5.140.000.000 đồng (*ngân sách huyện*);

4. Huyện Phú Thiện: 01 công trình, dự án với diện tích 4,11 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 4.170.000.000 đồng (*ngân sách huyện*);

5. Huyện Chư Puh: 02 công trình, dự án với diện tích 1,49 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 1.383.000.000 đồng (*ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh*);

6. Huyện Đak Đoa: 01 công trình, dự án với diện tích 0,35 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 150.000.000 đồng (*nguồn vốn khác*);

7. Huyện Đức Cơ: 02 công trình, dự án với diện tích 16,42 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 4.790.400.000 đồng (*ngân sách huyện và nguồn vốn khác*);

8. Huyện Chư Sê: 08 công trình, dự án với diện tích 10,5 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 4.531.505.826 đồng (*ngân sách huyện và nguồn vốn khác*);

9. Thành phố Pleiku: 03 công trình, dự án với diện tích 2,61 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 30.701.691.000 đồng (*ngân sách Trung ương và nguồn vốn khác*);

10. Thị xã Ayun Pa: 02 công trình, dự án với diện tích 1,8 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 4.550.000.000 đồng (*ngân sách tỉnh*);

11. Huyện Chư Prông: 04 công trình, dự án với diện tích 21,04 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 9.338.421.000 đồng (*ngân sách Trung ương (Trái phiếu Chính phủ), ngân sách tỉnh và nguồn vốn khác*);

12. Huyện Krông Pa: 05 công trình, dự án với diện tích 9,59 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 8.034.000.000 đồng (*ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và nguồn vốn khác*);

13. Huyện Đak Pơ: 05 công trình, dự án với diện tích 6,64 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 733.824.000 đồng (*ngân sách tỉnh và ngân sách huyện*);

14. Huyện Mang Yang: 02 công trình, dự án với diện tích 7,3 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 3.007.000.000 đồng (*ngân sách tỉnh và nguồn vốn khác*);

15. Huyện Ia Grai: 01 công trình, dự án với diện tích 0,02 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 50.000.000 đồng (*nguồn vốn khác*);

16. Huyện Chư Păh: 01 công trình, dự án với diện tích 0,04 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến là 50.000.000 đồng (*nguồn vốn khác*).

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị Quyết này.

Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 10 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBTV Quốc hội;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH**Hồ Văn Niên**

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG TRONG NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số: 43/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Gia Lai)

STT	Tên công trình dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Cơ sở thực hiện	Dự kiến số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng (đồng)				Ghi chú
						Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Nguồn vốn khác	
I	Huyện Kông Chro		0.79			1,500,000,000		1,500,000,000		
1	Quảng trường huyện Kông Chro	Thị trấn Kông Chro	0.79	Đất trồng cây lâu năm, đất ở tại đô thị, đất trụ sở cơ quan	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/5/2021 của HĐND huyện Kông Chro	1,500,000,000		1,500,000,000		
II	Huyện Kbang		17.93			28,937,000,000	477,000,000	3,460,000,000	25,000,000,000	
1	Bổ trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Đăk Rong	Xã Đăk Rong	4.96	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản và đất ở tại nông thôn	Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh Gia Lai	3,460,000,000		3,460,000,000		Chi phí bồi thường và hỗ trợ tái định cư
2	Dĩ tích Tây Sơn Thượng Đạo (Hạ tầng giao thông)	Các xã: Nghĩa An và Đăk Smar	1.30	Đất trồng cây lâu năm	Nghị quyết 318/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai	477,000,000	477,000,000			
3	Khu dân cư trung tâm thị trấn Kbang	Thị trấn Kbang	11.67	Đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản và đất ở tại đô thị	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND huyện Kbang Thông báo số 224-TB/HU ngày 28/4/2021 của Huyện ủy Kbang	25,000,000,000			25,000,000,000	
III	Huyện Ia Pa		6.00			5,140,000,000		5,140,000,000		
1	Bổ trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Ia Broãi	Xã Ia Broãi	5.00	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh Gia Lai	4,600,000,000		4,600,000,000		Chi phí bồi thường và hỗ trợ tái định cư
2	Đường giao thông từ khu sản xuất cánh đồng mẫu lớn đến đường liên xã phía Đông sông Ba	Xã Chư Mố	1.00	Đất trồng lúa	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 22/4/2021 của HĐND huyện Ia Pa	540,000,000		540,000,000		
IV	Huyện Phú Thiện		4.11			4,170,000,000		4,170,000,000		
1	Bổ trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Chư A Thai	Xã Chư A Thai	4.11	Đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh Gia Lai	4,170,000,000		4,170,000,000		Chi phí bồi thường và hỗ trợ tái định cư
V	Huyện Chư Pưh		1.49			1,383,000,000	183,000,000		1,200,000,000	
1	Dự án Hệ thống thủy lợi Hồ chứa nước Plei Thơ Ga (hạng mục tuyến kênh dẫn nước)	Xã Chư Don	0.49	Đất trồng lúa	Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 01/3/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai	183,000,000	183,000,000			
2	Đường phía Tây thị trấn Nhơn Hòa	Thị trấn Nhơn Hòa	1.00	Đất trồng lúa	Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Gia Lai	1,200,000,000			1,200,000,000	Ngân sách Trung ương
VI	Huyện Đăk Đoa		0.35			150,000,000			150,000,000	
1	Nâng cấp lưới điện Kwf3.1 đi qua địa phận huyện Đăk Đoa	Xã H'Neng và thị trấn Đăk Đoa	0.35	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1452/CREB-BĐH2 ngày 07/5/2021 của Ban quản lý dự án Điện nông thôn miền Trung Quyết định số 3675/QĐ-BCT ngày 25/9/2017 của Bộ Công thương	150,000,000			150,000,000	Nguồn vốn của ngành điện
VII	Huyện Đức Cơ		16.42			4,790,400,000		4,440,000,000	350,400,000	
1	Điểm dân cư Tở dân phố 1	Thị trấn Chư Ty	15.22	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 562/UBND-KT ngày 06/4/2021 của UBND huyện Đức Cơ	4,440,000,000		4,440,000,000		
2	Đường giao thông nội đồng làng Trol Đeng	Thị trấn Chư Ty	1.20	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 357/UBND-NL ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh Gia Lai	350,400,000			350,400,000	Nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB)
VIII	Huyện Chư Sê		10.50			4,531,505,826		2,494,000,000	2,037,505,826	
1	Bổ trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Ayun	Xã Ayun	3.43	Đất nông nghiệp	Công văn số 86/UBND-KTTH ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai	1,280,000,000		1,280,000,000		
2	Nghĩa trang nhân dân	Xã Ia Ko	1.50	Đất nông nghiệp	Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND huyện Chư Sê	360,000,000		360,000,000		
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường làng Khôi Zố, thôn Ia Rìng	Xã Ia Tiêm	1.50	Đất trồng lúa, đất nông nghiệp và đất giao thông	Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND huyện Chư Sê	300,000,000		300,000,000		
4	Mương thoát nước thôn 19	Xã Ia Tiêm	0.05	Đất nông nghiệp	Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND huyện Chư Sê	19,000,000		19,000,000		
5	Đường dây 220kV Pleiku - Krông Buk mạch 2	Các xã: Chư Pong, Dun, Ia Pal và thị trấn Chư Sê	2.25	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm và đất ở	Công văn số 1260/CPMB-PĐB ngày 26/02/2021 của Ban quản lý dự án các công trình Điện miền Trung Công văn số 2279/UBND-CNXD ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Gia Lai Quyết định số 131/QĐ-HĐTV ngày 14/5/2021 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia	1,987,505,826			1,987,505,826	Nguồn vốn của ngành điện
6	Dự án thay cột ĐZ 110kV 172/Chư Sê - 172/Chư Pưh (Khôi phục khả năng vận hành đường dây 110kV khu vực Gia Lai năm 2022)	Thị trấn Chư Sê	0.02	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1957/GLPC-QLDA ngày 18/6/2021 của Công ty Điện lực Gia Lai Quyết định số 416/QĐ-HĐTV ngày 04/6/2021 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung	50,000,000			50,000,000	Nguồn vốn của ngành điện
7	Kè chống sạt lở trung tâm hành chính huyện	Thị trấn Chư Sê	0.75	Đất trồng lúa	Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh Gia Lai	400,000,000		400,000,000		

8	Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang (Thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cao su Mang Yang)	Xã Al Bá	1.00	Đất trồng cây lâu năm	Kết luận số 183-KL/HU ngày 31/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Chư Sê Bảo cáo 276/BC-UBND ngày 28/6/2021 của UBND huyện Chư Sê	135,000,000		135,000,000		
IX	Thành phố Pleiku		2.61			30,701,691,000			30,701,691,000	
1	Chợ Phú Thọ	Xã An Phú	2.25	Đất trồng lúa	Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai	4,670,784,000			4,670,784,000	Nguồn vốn của doanh nghiệp
2	Đường dây 220kV Pleiku - Krông Buk mạch 2	Các xã: Ia Kênh và Gào	0.14	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm và đất khác	Công văn số 1258/CPMB-PDB ngày 26/02/2021 của Ban quản lý dự án các công trình Điện miền Trung Công văn số 2279/UBND-CNXD ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Gia Lai Quyết định số 131/QĐ-HĐTV ngày 14/5/2021 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia	525,000,000			525,000,000	Nguồn vốn của ngành điện
3	Đường Nguyễn Chí Thanh (Đoạn từ đường Trường Chinh đến đường Lê Duẩn)	Phường Chi Lăng	0.22	Đất trồng cây lâu năm và đất ở tại đô thị	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 29/5/2021 của UBND tỉnh Gia Lai	25,505,907,000			25,505,907,000	Ngân sách Trung ương
X	Thị xã Ayun Pa		1.80			4,550,000,000	4,550,000,000			
1	Thông tuyến đường Nguyễn Huệ (Đoạn từ Bệnh viện đến đường Vành đai 1)	Phường Hòa Bình	1.78	Đất trồng lúa, đất nuôi trồng thủy sản và đất ở tại đô thị	Nghị quyết số 328/NQ-HĐND ngày 25/2/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai	4,500,000,000	4,500,000,000			
2	Mương thoát nước khu dân cư 75 hộ (Thuộc dự án Chính trang đô thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai)	Phường Đoàn Kết	0.02	Đất trồng lúa	Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Gia Lai	50,000,000	50,000,000			
XI	Huyện Chư Prông		21.04			9,338,421,000	650,000,000		8,688,421,000	
1	Thủy lợi Hồ chứa nước Ia Mơ giai đoạn 2 (Hoàn thiện hệ thống kênh), hạng mục: Hệ thống kênh nhánh	Xã Ia Mơ	19.13	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Công văn số 585/UBND-NL ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Gia Lai	7,095,321,000			7,095,321,000	Ngân sách Trung ương (Trái phiếu Chính phủ)
2	Đường Phan Bội Châu	Xã Ia Drang và thị trấn Chư Prông	0.45	Đất trồng cây lâu năm	Nghị quyết số 320/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai	650,000,000	650,000,000			
3	Đường dây 220kV Pleiku - Krông Buk mạch 2	Xã Ia Băng	1.01	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm và đất ở tại nông thôn	Công văn số 3956/CPMB-PDB ngày 19/5/2021 của Ban quản lý dự án các công trình Điện miền Trung Công văn số 2279/UBND-CNXD ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Gia Lai Quyết định số 131/QĐ-HĐTV ngày 14/5/2021 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia	1,593,100,000			1,593,100,000	Nguồn vốn của ngành điện
4	Trung tâm thể thao xã	Xã Ia Pia	0.45	Đất trồng cây hàng năm khác	Báo cáo số 367/BC-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện Chư Prông Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Ia Pia					Bồi thường bằng đất
XII	Huyện Krông Pa		9.59			8,034,000,000	600,000,000	5,434,000,000	2,000,000,000	
1	Đường giao thông đoạn từ cầu Buôn Luk đến Quốc lộ 25	Xã Phú Cản	1.50	Đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm và đất ở tại nông thôn	Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND huyện Krông Pa	500,000,000		500,000,000		
2	Đường liên xã Phú Cản - Ia Rmok	Các xã: Phú Cản và Ia Rmok	1.50	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm và đất ở tại nông thôn	Nghị quyết số 329/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND huyện Krông Pa	600,000,000	600,000,000			
3	Bồi thường mở rộng Tru sở xã Ia Rmok và các tuyến đường nội thị thị trấn Phú Túc (Các đường: Lê Hồng Phong, Quang Trung, Hai Bà Trưng, Bế Văn Đàn, Kpă Tít,...)	Xã Ia Rmok và thị trấn Phú Túc	1.30	Đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm và đất ở tại nông thôn	Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND huyện Krông Pa	4,574,000,000		4,574,000,000		
4	Mở rộng tuyến đường từ Buôn Chích tới khu khai thác thuộc Buôn Tả Khế	Xã Ia Rsai	4.80	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm	Công văn số 530/UBND-KT ngày 26/4/2021 của UBND huyện Krông Pa	2,000,000,000			2,000,000,000	Nguồn vốn của doanh nghiệp
5	Hạ tầng thủy lợi Chư Gu	Xã Chư Gu	0.49	Đất trồng lúa	Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện Krông Pa Kế hoạch số 01/KH-NN ngày 07/02/2020 của Phòng Nông nghiệp Phát triển nông thôn huyện Krông Pa	360,000,000		360,000,000		
XIII	Huyện Đak Pơ		6.64			733,824,000	703,824,000	30,000,000		
1	Chợ xã An Thành	Xã An Thành	1.10	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND huyện Đak Pơ					Đất do UBND xã An Thành quản lý (Quỹ đất công ích)
2	Dự án cải tạo, nâng cấp công trình hồ làng Klăh Môn	Xã Yang Bắc	0.63	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/10/2020 của HĐND huyện Đak Pơ					Các hộ gia đình hiến đất
3	Hạ tầng di tích Tây Sơn Thượng Đạo	Các xã: Phú An và Hà Tam	0.70	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 396/BQLDA-GT ngày 18/5/2021 của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai	300,000,000	300,000,000			
4	Nghĩa địa xã Cư An	Xã Cư An	0.71	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND huyện Đak Pơ	30,000,000		30,000,000		

5	Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương)	Thị trấn Đak Pơ	3.50	Đất trồng cây hằng năm khác, đất trồng cây lâu năm và đất nuôi trồng thủy sản	Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai	403,824,000	403,824,000			
XIV	Huyện Mang Yang		7.30			3,007,000,000	3,000,000,000		7,000,000	
1	Đường vào làng Đê Kôn	Xã H'ra	7.30	Đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm và đất ở tại nông thôn	Nghị quyết số 321/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai	3,000,000,000	3,000,000,000			
2	Đường dây trung và hạ áp (Điện lực Mang Yang)	Thị trấn Kon Đông	0.001	Đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 232/BC-UBND ngày 20/5/2021 của UBND huyện Mnag Yang Công văn số 376/UBND-GPMB ngày 30/3/2021 của UBND huyện Mang Yang	7,000,000			7,000,000	Nguồn vốn của ngành điện
XV	Huyện Ia Grai		0.02			50,000,000			50,000,000	
1	Dự án thay cột ĐZ 110kV 171/Pleiku 500 - 172/Diên Hồng (Khôi phục khả năng vận hành đường dây 110kV khu vực Gia Lai năm 2022)	Xã Ia Dêr	0.02	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1956/GLPC-QLDA ngày 18/6/2021 của Công ty Điện lực Gia Lai Quyết định số 416/QĐ-HĐTV ngày 04/6/2021 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung	50,000,000			50,000,000	Nguồn vốn của ngành điện
XVI	Huyện Chư Păh		0.04			50,000,000			50,000,000	
1	Dự án thay cột ĐZ 110kV 176/Pleiku 500 - 171/Kon Tum (Khôi phục khả năng vận hành đường dây 110kV khu vực Gia Lai năm 2022)	Xã Hòa Phú	0.04	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1958/GLPC-QLDA ngày 18/6/2021 của Công ty Điện lực Gia Lai Quyết định số 416/QĐ-HĐTV ngày 04/6/2021 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung	50,000,000			50,000,000	Nguồn vốn của ngành điện
43	Tổng cộng		106.63			107,066,841,826	10,163,824,000	26,668,000,000	70,235,017,826	